

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 09 - 05 - 2024  
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Chí Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Phi Hùng

Ông Trần Văn Thắng

- **Thư ký Phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. (xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T1, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị T trình bày, chị và anh T1 tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không được hạnh phúc, hiện cả hai đã ly thân nhau hơn 01 năm nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh T1.

Về con chung: Chị T xác định không có.

Về tài sản chung: Chị T xác định không có.

Về nợ chung: Chị T xác định không có.

Đối với anh Lê Văn T1, Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh T1 từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, anh T1 biết được việc yêu cầu ly hôn của chị T, nhưng anh T1 vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của chị T.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T về việc xin ly hôn với anh Lê Văn T1 thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Anh T1 là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo quy định cho các đương sự, chị T là nguyên đơn xin vắng mặt, anh T1 là bị đơn vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T1 theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị T trình bày, chị và anh T1 tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau và không được hạnh phúc, hiện cả hai đã ly thân nhau hơn 01 năm nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh T1.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T1 từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, nhưng anh T1 vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của chị T, cho thấy anh T1 chưa quyết tâm để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo đơn yêu cầu của chị T khi phù hợp với quy định của pháp luật.

Nhận thấy, theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên và đối chiếu với yêu cầu của chị T là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh T1.

[4] Về con chung: Chị T xác định không có.

[5] Về tài sản chung: Chị T xác định không có.

[6] Về nợ chung: Chị T xác định không có.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình chị T nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T về việc xin ly hôn với anh Lê Văn T1.

Về con chung: Chị T xác định không có.

Về tài sản chung: Chị T xác định không có.

Về nợ chung: Chị T xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị T nộp 300.000đ. Vào ngày 16 tháng 02 năm 2024, chị T đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0015976 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Chị T, anh T1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- **UBND xã Tân Lộc, H.Thới Bình;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**Diệp Chí Nguyễn**